

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/DS-PT
Ngày 04-7-2022
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Bà Trương Tố Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cươl, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trà Thanh T, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Số 31/01 ấp ..., xã TT, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Bà Sơn Thị Tuyết H, sinh năm 1961 (có mặt).

2. Ông Lý B, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp ĐS, xã TQ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Người kháng cáo: Bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B là các bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trà Thanh T trình bày:

Vào ngày 16/3/2020, bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B có vay của ông T số tiền là 160.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, có lập tờ “*Làm Biên Nhận*” đề ngày 16/3/2020, sau đó vài tháng thì bà H và ông B có mượn thêm 2.500.000 đồng, không thỏa thuận lãi. Mục đích vay số tiền 160.000.000 đồng là để bà H và ông B trả nợ đáo hạn với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên. Khi vay hai bên thỏa thuận bà H và ông B trả nợ ngân hàng xong sẽ vay lại để trả nợ cho ông T. Thời điểm đó bà H có đứng tên quyền sử dụng đất số BC 538717 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 28/11/2011 với diện tích 1143,7 m² tọa lạc tại ấp ĐS, xã TQ, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng và thế chấp cho ngân hàng vay tiền. Tuy nhiên, khi trả xong nợ cho ngân hàng xong thì bà H và ông B rút tài sản thế chấp ra mà không trả tiền cho ông T và chuyển quyền sử dụng thửa đất trên cho con rể bà H là ông Nguyễn Văn Triệu và ông Triệu được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CU 103111 ngày 28/04/2020.

Nay ông Trà Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B phải trả cho ông Trà Thanh T tổng số tiền gốc là 162.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi với lãi suất 20%/năm đối với số tiền gốc 160.000.000 đồng từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền nợ gốc 2.500.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Sơn Thị Tuyết H trình bày:

Vào ngày 16/3/2020, bà và chồng bà là ông Lý B có vay của ông T số tiền là 160.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày đóng lãi là 1.600.000 đồng. Sau đó vài tháng bà và ông B có mượn thêm của ông T số tiền 2.500.000 đồng, không thỏa thuận lãi. Mục đích vay tiền 160.000.000 đồng là để trả nợ đáo hạn với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên, các bên thỏa thuận khi nào bà vay tiền Ngân hàng lại sẽ trả cho ông T nhưng vì không vay được tiền nên bà và ông B không có tiền trả cho ông T. Từ khi vay đến nay, bà và ông B chưa trả cho ông T tiền gốc và lãi.

Nay bà và ông B đồng ý trả số nợ gốc cho ông T là 162.500.000 đồng và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông T nhưng hiện nay do hoàn cảnh gia đình bà khó khăn bà xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin giảm thêm ½ số tiền lãi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lý B vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 04-4-2022, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều

463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trà Thanh T đối với bị đơn bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B.

Buộc bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trà Thanh T tổng số tiền là 228.099.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng). (Trong đó tiền nợ gốc là 162.500.000 đồng, tiền nợ lãi là 65.599.000 đồng)."

Ngoài ra, trong bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18-4-2022, bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét theo hướng sửa bản án sơ thẩm là: Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự xem xét lại lãi suất mà bản án sơ thẩm buộc ông, bà phải trả, xin được trả dần số tiền nợ mỗi tháng 3.000.000 đồng và xin được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trà Thanh T không rút đơn khởi kiện, bà Sơn Thị Tuyết H giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành xét xử vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà Sơn Thị Tuyết H về yêu cầu xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, đối với các nội dung kháng cáo còn lại thì không có căn cứ chấp nhận; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lý B vì đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người kháng cáo ông Lý B vì đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lý B.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Sơn Thị Tuyết H về việc yêu cầu áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tính lại mức lãi suất buộc vợ chồng bà trả tiền lãi cho ông Trà Thanh T. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Theo tờ “*Làm Biên Nhận*” lập ngày 16/3/2020 không thể hiện nội dung các bên thỏa thuận về mức lãi suất. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 09/4/2021 của Tổ hòa giải ấp ĐS, xã TQ, huyện Mỹ Xuyên, bà Sơn Thị Tuyết H đã trình bày “*Tôi đồng ý lãi suất 2% của số tiền vốn là 160.000.000đ và mức lãi tính đến 9/4/2021 là 38.000.000đ...*”; tại Biên bản hòa giải ngày 23/12/2021 và ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, bà H đều thống nhất có thỏa thuận lãi suất với ông Trà Thanh T là 20%/năm đối với số tiền nợ gốc 160.000.000 đồng và không thỏa thuận lãi đối với số tiền nợ 2.500.000 đồng; tại phiên tòa sơ thẩm bà H cũng thống nhất với mức lãi suất 20%/năm đối với số tiền 160.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin giảm $\frac{1}{2}$ số tiền lãi. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi 20%/năm để tính tiền lãi là đúng quy định pháp luật. Nay bà H kháng cáo cho rằng mức lãi suất các bên thỏa thuận là mỗi ngày đóng lãi là 1.600.000 đồng trên số tiền vốn gốc 160.000.000 đồng, nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc này và thực tế bà cũng chưa thanh toán khoản tiền lãi nào cho ông T kể từ ngày vay tiền cho đến nay. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận mức lãi suất vượt mức quy định của pháp luật (theo như nội dung kháng cáo của bà H) thì Tòa án vẫn căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự áp dụng mức lãi suất 20%/năm để tính lãi, đối với mức lãi suất vượt quá quy định pháp luật thì không có hiệu lực; mà không thuộc trường hợp áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự theo như yêu cầu kháng cáo của bà. Vì vậy kháng cáo của bà H về nội dung này không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đối với nội dung kháng cáo của bà H về việc xin được trả dần số tiền nợ mỗi tháng 3.000.000 đồng, vì hoàn cảnh gia đình bà khó khăn, nhưng phía ông T không thống nhất và các bên cũng không thỏa thuận được hình thức và thời gian thanh toán nào khác, do vậy yêu cầu kháng cáo này không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Đối với nội dung kháng cáo của bà H về việc xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy: Bà H thuộc diện người cao tuổi đủ điều kiện để được xét miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên tại cấp sơ thẩm, bà chưa làm đơn đề nghị theo quy định tại Điều 14 của Nghị Quyết 326/UBTVQH14 nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết cho bà được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm là có cơ sở. Nay tại phiên tòa phúc thẩm, bà đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định nêu trên nên có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà về phần này.

[5] Các nội dung khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận một phần kháng cáo của bà Sơn Thị Tuyết H như đã nêu trên.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288, Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lý B.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Sơn Thị Tuyết H, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trà Thanh T đối với bị đơn bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B:

Buộc bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trà Thanh T tổng số tiền là 228.099.000 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi chín ngàn đồng), trong đó bao gồm: Tiền vốn gốc 162.500.000 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng) và tiền nợ lãi 65.599.000 đồng (sáu mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Trà Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Sơn Thị Tuyết H và ông Lý B còn phải có trách nhiệm trả lãi cho ông T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Sơn Thị Tuyết H được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Ông Lý B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.702.475 đồng (năm triệu, bảy trăm lẻ hai ngàn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Ông Trà Thanh T không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.182.500 đồng (năm triệu, một trăm tám mươi hai ngàn, năm trăm

đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009726 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Sơn Thị Tuyết H không phải chịu án phí, ông Lý B được miễn nộp án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận